

Số: /QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Công Thương thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3783 /QĐ-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ Trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 04/TTr-SCT ngày 09 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Công Thương thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Phú Thọ (*Chi tiết tại Danh mục kèm theo Quyết định này*).

Nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính không được công bố tại Quyết định này, thực hiện theo Quyết định số 3783/QĐ-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương và được công khai trên Cơ sở dữ liệu về thủ tục hành chính - Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: <https://csdl.dichvucong.gov.vn>) và Cổng thông tin điện tử tỉnh Phú Thọ (địa chỉ: <https://phutho.gov.vn>).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Sở Công Thương:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, xây dựng quy trình nội bộ đối với việc giải quyết từng thủ tục hành chính công bố tại Điều 1 Quyết

định này (nếu cần thiết); hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt chậm nhất 03 ngày kể từ ngày ban hành Quyết định.

- Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh rà soát, cập nhật, đăng tải công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác Danh mục thủ tục hành chính, bộ phận tạo thành của thủ tục hành chính công bố tại Điều 1 Quyết định này và gỡ bỏ các dữ liệu thủ tục hành chính đã hết hiệu lực thi hành trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

2. Văn phòng UBND tỉnh:

Cập nhật, đăng tải công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác các dữ liệu thủ tục hành chính vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính theo quy định; đồng thời đồng bộ đầy đủ lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, đăng tải công khai Quyết định này trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Bãi bỏ:

- Các thủ tục số 01, 02 mục VII, Lĩnh vực thương mại quốc tế; Thủ tục số 1, 4, 7, 9, mục XII, Lĩnh vực công nghiệp tiêu dùng; Thủ tục số 11, 13, 14, mục VIII, Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước; Thủ tục số 1, 4, 7, 10, 13, 16, 19, 22, mục X, Lĩnh vực Kinh doanh khí; Thủ tục số 1 mục XIII, Lĩnh vực Công nghiệp địa phương ban hành kèm theo Quyết định số 806/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc công bố Danh mục chuẩn hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực công thương thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Phú Thọ.

- Thủ tục số 9, mục II, Lĩnh vực Quản lý cạnh tranh ban hành kèm theo Quyết định số 1316/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thay thế lĩnh vực Điện; lĩnh vực Quản lý cạnh tranh thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Phú Thọ.

- Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thay thế lĩnh vực Quản lý cạnh tranh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Phú Thọ.

- Thủ tục số 1, mục I ban hành kèm theo Quyết định số 590/QĐ-UBND ngày 12 tháng 2 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực điện lực thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của Sở Công Thương Phú Thọ.

- Các thủ tục số 1, 5, 6, 7, 9, mục I, Lĩnh vực điện ban hành kèm theo Quyết định số 621/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực: Điện lực; An toàn đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Phú Thọ.

- Các thủ tục số 79, 83, 85, 86, Thủ tục hành chính cấp tỉnh, mục II, Lĩnh vực xuất nhập khẩu; Thủ tục số 73, Thủ tục hành chính cấp tỉnh, mục II, Lĩnh vực Thương mại quốc tế; Thủ tục số 13, 14, Thủ tục hành chính cấp tỉnh, mục II, Lĩnh vực hóa chất; Thủ tục số 47, Thủ tục hành chính cấp tỉnh, mục II, Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước; Thủ tục số 33, Thủ tục hành chính cấp tỉnh, mục II, Lĩnh vực Quản lý cạnh tranh; Thủ tục số 31, Thủ tục hành chính cấp tỉnh, mục II, Lĩnh vực Thương mại điện tử; Thủ tục số 7, Thủ tục hành chính cấp xã, Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước ban hành kèm theo quyết định số 1564/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ Công bố Danh mục thủ tục hành chính: ban hành mới; được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Công Thương thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

- Các thủ tục số 40, 46, 52 Thủ tục hành chính cấp tỉnh, mục II, Lĩnh vực xuất nhập khẩu; Thủ tục số 38, 40, Thủ tục hành chính cấp tỉnh, mục II, Lĩnh vực Thương mại quốc tế; Thủ tục số 35, 37, Thủ tục hành chính cấp tỉnh, mục II, Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước; Thủ tục số 21, 24, Thủ tục hành chính cấp tỉnh, mục II, Lĩnh vực kinh doanh khí; Thủ tục số 13, 15, 16, 19, 20, Thủ tục hành chính cấp tỉnh, mục II, Lĩnh vực an toàn thực phẩm; Thủ tục số 63, 64, Thủ tục hành chính cấp tỉnh, mục II, Lĩnh vực giám định thương mại; Thủ tục số 2, 5, 8 Thủ tục hành chính cấp tỉnh, mục II, Lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng; Thủ tục số 65, Thủ tục hành chính cấp tỉnh, mục II, Lĩnh vực Chất lượng sản phẩm hàng hóa; Thủ tục số 28, Thủ tục hành chính cấp tỉnh, mục II, Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng; Thủ tục số 2, 4, Thủ tục hành chính cấp xã, Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng; Thủ tục số 1, Thủ tục hành chính cấp xã, Lĩnh vực Công nghiệp địa phương ban hành kèm theo Quyết định số 1707/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ Công bố Danh mục thủ tục hành chính: ban hành mới; được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Công Thương thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

- Các thủ tục số 1, 2, 4, 5, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31 Mục II, tại Danh mục ban hành kèm theo quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực xuất nhập khẩu thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

- Quyết định số 526/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực xuất nhập khẩu thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

- Thủ tục số 31, Thủ tục hành chính cấp tỉnh, Lĩnh vực xuất nhập khẩu; Các thủ tục số 34, 35, Thủ tục hành chính cấp tỉnh, Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước; Thủ tục số 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 27 Thủ tục hành chính cấp tỉnh, Lĩnh vực thương mại quốc tế; Thủ tục số 37, 40, 43, Thủ tục hành chính cấp tỉnh, Lĩnh vực hóa chất; Thủ tục số 28, 29, 30, Thủ tục hành chính cấp tỉnh, Lĩnh vực Điện; Thủ tục số 46, 49, 52, Thủ tục hành chính cấp tỉnh, Lĩnh vực kinh doanh

khí; Thủ tục số 56, 57, Thủ tục hành chính cấp tỉnh, Lĩnh vực an toàn thực phẩm; Thủ tục số 7, Thủ tục hành chính cấp tỉnh, Lĩnh vực Thương mại điện tử; Thủ tục số 1, 2, Thủ tục hành chính cấp xã, Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước tại quyết định số 1515/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực Công Thương thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

- Các thủ tục số 3, 6, tại quyết định số 1567/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

- Quyết định số 1855/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực xuất nhập khẩu thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Chủ tịch UBND xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp;
- CT, PCT UBND tỉnh (Ô. Ngọc);
- CVP, PCVP (Ô. Thành);
- VNPT Phú Thọ;
- TT. Phục vụ HCC;
- TT. Thông tin CB;
- Lưu: VT, HHC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Huy Ngọc

PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CÁC CẤP CHÍNH QUYỀN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU						
1	2.000303	Xuất nhập khẩu Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu AI	1. Trường hợp hồ sơ được nộp trực tuyến: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên Hệ thống. + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa trả kết quả cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - Cơ sở 2: Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3616 618. - Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Nộp trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn hoặc trang điện tử khác của các	Phí: - Thu 50% mức phí áp dụng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026, cụ thể: Cấp mới: 30.000 đồng/bộ C/O. - Mức phí từ ngày 01/01/2027 trở đi: Cấp mới: 60.000 đồng/bộ C/O.	Toàn trình	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
			dưới dạng bản giấy 2. Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp: 08 giờ làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. 3. Trường hợp hồ sơ được nộp qua đường bưu điện: 24 giờ làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư	cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá được Bộ Công Thương uỷ quyền 3. Dịch vụ bưu chính công ích			lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 15/2010/TT-BCT ngày 15/4/2010 của Bộ Công Thương về việc Thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN- Ấn Độ, - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu. - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.
2	1.000603	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu AK	1. Trường hợp hồ sơ được nộp trực tuyến: Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <i>Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555</i>	Phí: - Thu 50% mức phí áp dụng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày	Toàn trình	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03 tháng 4 năm

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
			từ, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên Hệ thống. 2. Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp: 08 giờ làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. 3. Trường hợp hồ sơ được nộp qua đường bưu điện: 24 giờ làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư	- <i>Cơ sở 2: Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3616 618.</i> - <i>Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689</i> 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Nộp trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn hoặc trang điện tử khác của các cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá được Bộ Công Thương uỷ quyền 3. Dịch vụ bưu chính công ích	31/12/2026, cụ thể: Cấp mới: 30.000 đồng/bộ C/O. - Mức phí từ ngày 01/01/2027 trở đi: Cấp mới: 60.000 đồng/bộ C/O.		2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 49/2025TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại hàng hóa thuộc Hiệp định khung về Hợp tác Kinh tế Toàn diện giữa Chính phủ các nước thành viên Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á và Chính phủ Đại Hàn Dân Quốc; - Hiệp định Thương mại hàng hóa thuộc Hiệp định khung về Hợp tác kinh tế toàn diện giữa Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và Đại Hàn Dân Quốc đã ký chính thức tại

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
							Ku-a-la Lăm-pơ, Ma-lai-xi-a ngày 24 tháng 8 năm 2006; - Thư phê chuẩn của Ủy ban thực thi Hiệp định Thương mại tự do ASEAN - Hàn Quốc ngày 27 tháng 6 năm 2013 về việc sửa đổi tiêu Phụ lục I - Thủ tục cấp và kiểm tra Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong Phụ lục III - Quy tắc xuất xứ của Hiệp định Thương mại Hàng hóa trong khuôn khổ Hiệp định Thương mại tự do ASEAN - Hàn Quốc; - Bản ghi nhớ về hệ thống trao đổi dữ liệu xuất xứ điện tử (EODES) nhằm tạo thuận lợi trong thực thi hiệp định thương mại tự do giữa Bộ Công Thương Việt Nam, Tổng cục Hải quan Việt Nam và Tổng cục Hải quan Hàn Quốc được ký luân phiên tại Hà Nội vào ngày 21/10/2022 và tại Te-Chon, Hàn Quốc vào ngày 31 tháng 10 năm 2022. - Quyết định đính kèm danh mục PSR (HS 2022) - Tiêu Phụ lục 2 sửa đổi đính kèm Phụ lục 3 (Quy tắc xuất xứ

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
							hàng hóa) của Hiệp định Thương mại hàng hóa thuộc Hiệp định Khung về hợp tác kinh tế toàn diện giữa Chính phủ của các nước thành viên thuộc Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á và Chính phủ nước Đại Hàn Dân Quốc do Ủy ban thực thi Hiệp định Thương mại tự do ASEAN - Hàn Quốc (AKFTA-IC) thông qua theo hình thức luân phiên vào ngày 01 tháng 5 năm 2025. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu. - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
3	1.007968	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) mẫu AHK	1. Trường hợp hồ sơ được nộp trực tuyến: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên Hệ thống. + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa trả kết quả cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa dưới dạng bản giấy. 2. Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp: 08 giờ làm việc kể từ khi	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <i>Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555</i> - <i>Cơ sở 2: Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3616 618.</i> - <i>Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689</i> 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Nộp trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn hoặc trang điện tử khác của các cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá được Bộ Công Thương uỷ quyền 3. Dịch vụ bưu chính công ích	Phí: - Thu 50% mức phí áp dụng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026, cụ thể: Cấp mới: 30.000 đồng/bộ C/O. - Mức phí từ ngày 01/01/2027 trở đi: Cấp mới: 60.000 đồng/bộ C/O.	Toàn trình	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 21/2019/TT-BCT ngày 08/11/2019 của Bộ Công Thương Quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại tự do ASEAN - Hồng Kông, Trung Quốc; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân. - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
			nhận đủ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. 3. Trường hợp hồ sơ được nộp qua đường bưu điện: 24 giờ làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.				Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Hiệp định Thương mại tự do ASEAN - Hồng Kông (Trung Quốc) ký ngày 28/3/2018 tại Liên bang Mi-an-ma. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
							thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
4	1.000694	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu AANZ	1. Trường hợp hồ sơ được nộp trực tuyến: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên Hệ thống. + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa trả kết quả cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa dưới dạng bản giấy. 2. Trường hợp hồ sơ được nộp	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <i>Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555</i> - <i>Cơ sở 2: Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3616 618.</i> - <i>Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689</i> 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Nộp trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn hoặc trang điện tử khác của các cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá được Bộ Công Thương uỷ quyền	Phí: - Thu 50% mức phí áp dụng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026, cụ thể: Cấp mới: 30.000 đồng/bộ C/O. - Mức phí từ ngày 01/01/2027 trở đi: Cấp mới: 60.000 đồng/bộ C/O.	Toàn trình	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 31/2015/TT-BCT ngày 24/9/2015 của Bộ Công Thương về việc thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định Thành lập khu vực thương mại tự do ASEAN - Úc & Niu Di-lân; - Thông tư số 42/2018/TT-BCT ngày 12/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2015/TT-BCT ngày 24/9/2015 của Bộ Công Thương về việc thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định Thành lập khu vực thương mại tự do ASEAN - Úc & Niu Di-lân; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
			trực tiếp: 08 giờ làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ 3. Trường hợp hồ sơ được nộp qua đường bưu điện: 24 giờ làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.	3. Dịch vụ bưu chính công ích			định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân. - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
							phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Hiệp định Thành lập khu vực thương mại tự do ASEAN - Úc & Niu Di-lân ký ngày 27/02/2009 tại Hội nghị cấp cao lần thứ 14, tại Thái Lan giữa các nước thành viên Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á với Úc và Niu Di-lân; - Nghị định thư thứ nhất sửa đổi Hiệp định Thành lập khu vực thương mại tự do ASEAN - Úc và Niu Di-lân ký ngày 26/8/2014 trong khuôn khổ Hội nghị Bộ trưởng Kinh tế ASEAN lần thứ 46 tại Mi-an-ma. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
5	1.000432	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu AJ	1.Trường hợp hồ sơ được nộp trực tuyến: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <i>Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555</i>	Phí: - Thu 50% mức phí áp dụng từ ngày 01/7/2025 đến hết	Toàn trình	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
			lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên Hệ thống. + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa trả kết quả cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa dưới dạng bản giấy. 2. Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp: 08 giờ làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ 3. Trường hợp hồ sơ được nộp qua đường bưu điện: 24 giờ làm việc kể từ khi nhận đủ hồ	- <i>Cơ sở 2: Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3616 618.</i> - <i>Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689</i> 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trục tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Nộp trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn hoặc trang điện tử khác của các cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá được Bộ Công Thương uỷ quyền 3. Dịch vụ bưu chính công ích	ngày 31/12/2026, cụ thể: Cấp mới: 30.000 đồng/bộ C/O. - Mức phí từ ngày 01/01/2027 trở đi: Cấp mới: 60.000 đồng/bộ C/O.		Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 37/2022/TT-BCT ngày 23/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định AJCEP; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân. - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
			sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.				Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện ASEAN - Nhật Bản được ký kết theo hình thức luân phiên giữa các nước ASEAN và Nhật Bản và được Việt Nam ký ngày 01/4/2008 tại Hà Nội, có hiệu lực từ ngày 01/12/2008; - Nghị định thư thứ nhất sửa đổi Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện ASEAN - Nhật Bản, có hiệu lực kể từ ngày 01/8/2020 đối với Việt Nam. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
6	1.010056	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu EUR.1 trong UKVFTA	1. Trường hợp hồ sơ được nộp trực tuyến: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên Hệ thống. + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa trả kết quả cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa dưới dạng bản giấy. 2. Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp: 08 giờ làm việc kể từ khi	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <i>Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555</i> - <i>Cơ sở 2: Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3616 618.</i> - <i>Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689</i> 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Nộp trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn hoặc trang điện tử khác của các cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá được Bộ Công Thương uỷ quyền 3. Dịch vụ bưu chính công ích	Phí: - Thu 50% mức phí áp dụng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026, cụ thể: Cấp mới: 30.000 đồng/bộ C/O. - Mức phí từ ngày 01/01/2027 trở đi: Cấp mới: 60.000 đồng/bộ C/O.	Toàn trình	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 11/2020/TT-BCT ngày 15/6/2020 của Bộ Công Thương quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu; - Thông tư số 41/2022/TT-BCT ngày 30/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2020/TT-BCT ngày 15/6/2020 của Bộ Công Thương quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
			nhận đủ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ 3. Trường hợp hồ sơ được nộp qua đường bưu điện: 24 giờ làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.				chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
							lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu được Quốc hội thông qua ngày 08/6/2020. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
7	1.003400	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) không ưu đãi mẫu Thổ Nhĩ Kỳ	1.Trường hợp hồ sơ được nộp trực tuyến: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên Hệ thống. + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - Cơ sở 2: Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3616 618. - Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến:	Phí: - Thu 50% mức phí áp dụng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026, cụ thể: Cấp mới: 30.000 đồng/bộ C/O. - Mức phí từ ngày 01/01/2027 trở đi: Cấp mới: 60.000 đồng/bộ C/O.	Toàn trình	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O);

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
			và hợp lệ dưới dạng bản giấy, cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa trả kết quả cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa dưới dạng bản giấy. 2. Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp: 08 giờ làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ 3. Trường hợp hồ sơ được nộp qua đường bưu điện: 24 giờ làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.	- Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Nộp trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn hoặc trang điện tử khác của các cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá được Bộ Công Thương uỷ quyền 3. Dịch vụ bưu chính công ích			- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 23/2025/TT-BCT ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa và Thông tư số 38/2018/TT-BCT ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện chứng nhận xuất xứ hàng hoá theo chế độ thuế quan phổ cập của Liên minh châu Âu, Na

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
							Uy, Thụy Sỹ và Thổ Nhĩ Kỳ; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Luật Hải quan số 4458 ngày 27/10/1999 - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
8	1.008361	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu VN-CU	1.Trường hợp hồ sơ được nộp trực tuyến: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. <i>- Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt</i>	Phí: - Thu 50% mức phí áp dụng từ ngày 01/7/2025 đến hết	Toàn trình	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa;

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
			sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên Hệ thống. + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa trả kết quả cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa dưới dạng bản giấy. 2. Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp: 08 giờ làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ 3. Trường hợp hồ sơ được nộp qua đường bưu điện: 24 giờ làm việc kể	<i>Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555</i> - <i>Cơ sở 2: Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3616 618.</i> - <i>Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689</i> 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trục tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Nộp trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn hoặc trang điện tử khác của các cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá được Bộ Công Thương uỷ quyền 3. Dịch vụ bưu chính công ích	ngày 31/12/2026, cụ thể: Cấp mới: 30.000 đồng/bộ C/O. - Mức phí từ ngày 01/01/2027 trở đi: Cấp mới: 60.000 đồng/bộ C/O.		- Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 08/2020/TT-BCT ngày 08/4/2020 của Bộ Công Thương quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại Việt Nam - Cuba; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
			từ khi nhận đủ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.				Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Hiệp định Thương mại Việt Nam - Cuba ký ngày 09/11/2018 tại Việt Nam. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
9	1.000490	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi một chiều mẫu A	1.Trường hợp hồ sơ được nộp trực tuyến: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <i>Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt</i>	Phí: - Thu 50% mức phí áp dụng từ ngày	Toàn trình	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
			khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên Hệ thống. + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa trả kết quả cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa dưới dạng bản giấy. 2. Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp: 08 giờ làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ 3. Trường hợp hồ sơ được nộp qua đường bưu điện:	<i>Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555</i> - <i>Cơ sở 2: Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3616 618.</i> - <i>Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689</i> 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trục tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Nộp trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn hoặc trang điện tử khác của các cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá được Bộ Công Thương uỷ quyền 3. Dịch vụ bưu chính công ích	01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026, cụ thể: Cấp mới: 30.000 đồng/bộ C/O. - Mức phí từ ngày 01/01/2027 trở đi: Cấp mới: 60.000 đồng/bộ C/O.		lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 23/2025/TT-BCT ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
			24 giờ làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.				Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa và Thông tư số 38/2018/TT-BCT ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện chứng nhận xuất xứ hàng hoá theo chế độ thuế quan phổ cập của Liên minh châu Âu, Na Uy, Thụy Sĩ và Thổ Nhĩ Kỳ; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
							lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Quy định chế độ ưu đãi thuế quan phổ cập của Nhật Bản tại tài liệu hướng dẫn của UNCTAD ngày 18/01/2021 (UNCTAD/ITCD/TSB/Misc.42/Rev.6); - Quy định chế độ ưu đãi thuế quan phổ cập của Úc tại tài liệu hướng dẫn của UNCTAD ngày 15/01/2019(UNCTAD/ITC D/TSB/Misc.56/Rev.1); - Quy định chế độ ưu đãi thuế quan phổ cập của Niu Di-lân tại tài liệu hướng dẫn của UNCTAD ngày 31/3/1999(UNCTAD/ITC D/TSB/Misc.48). - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
10	1.002960	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) mẫu Venezuela	1.Trường hợp hồ sơ được nộp trực tuyến: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt	Phí: - Thu 50% mức phí áp dụng từ ngày	Toàn trình	- Quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hoá số

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
			khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên Hệ thống. + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa trả kết quả cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa dưới dạng bản giấy. 2. Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp: 08 giờ làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ 3. Trường hợp hồ sơ được nộp qua đường bưu điện:	<i>Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555</i> - <i>Cơ sở 2: Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3616 618.</i> - <i>Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689</i> 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trục tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Nộp trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn hoặc trang điện tử khác của các cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá được Bộ Công Thương uỷ quyền 3. Dịch vụ bưu chính công ích	01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026, cụ thể: Cấp mới: 30.000 đồng/bộ C/O. - Mức phí từ ngày 01/01/2027 trở đi: Cấp mới: 60.000 đồng/bộ C/O.		31/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018. - Quy định về xuất xứ hàng hóa số 05/2018/TT-BCT ngày 03 tháng 4 năm 2018. - Thông tư 44/2023/TT-BTC ngày 29 tháng 6 năm 2023. - Thông tư số 23/2025/TT-BCT ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa và Thông tư số 38/2018/TT-BCT ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện chứng nhận xuất xứ hàng hoá theo chế độ thuế quan phổ cập của Liên minh châu Âu, Na Uy, Thụy Sĩ và Thổ Nhĩ Kỳ. - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22 tháng 6 năm 2025. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
			24 giờ làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.				tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
11	1.000431	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu VK	1.Trường hợp hồ sơ được nộp trực tuyến: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên Hệ thống. + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa trả kết quả cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - Cơ sở 2: Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3616 618. - Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Nộp trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn hoặc trang điện tử khác của các cơ	Phí: - Thu 50% mức phí áp dụng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026, cụ thể: Cấp mới: 30.000 đồng/bộ C/O. - Mức phí từ ngày 01/01/2027 trở đi: Cấp mới: 60.000 đồng/bộ C/O.	Toàn trình	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 của Bộ Công Thương quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc; - Thông tư số 48/2015/TT-BCT ngày 14/12/2015 sửa đổi Thông tư số 40/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 của Bộ Công Thương quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc;

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
			dưới dạng bản giấy. 2. Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp: 08 giờ làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ 3. Trường hợp hồ sơ được nộp qua đường bưu điện: 24 giờ làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.	quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá được Bộ Công Thương uỷ quyền 3. Dịch vụ bưu chính công ích			- Thông tư số 09/2022/TT-BCT ngày 01/6/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
							Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - Hàn Quốc đã được Chính phủ nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Đại Hàn Dân Quốc ký chính thức ngày 05/5/2015 tại Hà Nội, Việt Nam; - Công hàm trao đổi sửa đổi Quy tắc cụ thể mặt hàng quy định tại Phụ lục 3-A của Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Hàn Quốc do Bộ trưởng Bộ

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
							Công Thương Việt Nam và Bộ trưởng Bộ Thương mại, Công nghiệp và Năng lượng Hàn Quốc ký ngày 22/12/2021; - Bản ghi nhớ về hệ thống trao đổi dữ liệu xuất xứ điện tử (EODES) nhằm tạo thuận lợi trong thực thi hiệp định thương mại tự do giữa Bộ Công Thương Việt Nam, Tổng cục Hải quan Việt Nam và Tổng cục Hải quan Hàn Quốc được ký luân phiên tại Hà Nội vào ngày 21/10/2022 và tại Te-Chon, Hàn Quốc vào ngày 31/10/2022. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu).
12	1.000686	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu VJ	1.Trường hợp hồ sơ được nộp trực tuyến: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <i>Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555</i> - <i>Cơ sở 2: Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh</i>	Phí: - Thu 50% mức phí áp dụng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026, cụ thể: Cấp	Toàn trình	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
			duyet hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên Hệ thống. + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa trả kết quả cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa dưới dạng bản giấy. 2. Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp: 08 giờ làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ 3. Trường hợp hồ sơ được nộp qua đường bưu điện: 24 giờ làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đầy đủ và hợp	<i>Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3616 618.</i> - <i>Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689</i> 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Nộp trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn hoặc trang điện tử khác của các cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá được Bộ Công Thương uỷ quyền 3. Dịch vụ bưu chính công ích	mới: 30.000 đồng/bộ C/O. - Mức phí từ ngày 01/01/2027 trở đi: Cấp mới: 60.000 đồng/bộ C/O.		Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 10/2009/TT-BCT ngày 18/05/2009 của Bộ Công Thương về việc thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định giữa nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Nhật Bản về Đối tác Kinh tế; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
			lệ theo ngày ghi trên bì thư.				Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Hiệp định Đối tác Kinh tế Việt Nam - Nhật Bản (VJEPA) được ký kết ngày 25/12/2008 và có hiệu lực từ ngày 01/10/2009. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
13	1.000695	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng	1.Trường hợp hồ sơ được nộp trực tuyến:	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ.	Phí: - Thu 50% mức phí áp dụng	Toàn trình	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
		hóa (C/O) ưu đãi mẫu E	+ Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên Hệ thống. + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa trả kết quả cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa dưới dạng bản giấy. 2. Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp: 08 giờ làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- <i>Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555</i> - <i>Cơ sở 2: Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3616 618.</i> - <i>Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689</i> 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Nộp trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn hoặc trang điện tử khác của các cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá được Bộ Công Thương uỷ quyền 3. Dịch vụ bưu chính công ích	từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026, cụ thể: Cấp mới: 30.000 đồng/bộ C/O. - Mức phí từ ngày 01/01/2027 trở đi: Cấp mới: 60.000 đồng/bộ C/O.		quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 12/2019/TT-BCT ngày 30/7/2019 quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định khung về hợp tác kinh tế toàn diện giữa Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á và nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
			3. Trường hợp hồ sơ được nộp qua đường bưu điện: 24 giờ làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.				Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Hiệp định khung về hợp tác kinh tế toàn diện giữa Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á và nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ký ngày 04/11/2002 tại Phnôm-pênh, Cam-pu-chia; - Nghị định thư sửa đổi Hiệp định khung về hợp tác

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
							kinh tế toàn diện giữa Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á và nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ký ngày 21/11/2015 tại Ku-a-la Lăm-pơ, Ma-lai-xi-a. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
14	1.000450	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) không ưu đãi mẫu B	1.Trường hợp hồ sơ được nộp trực tuyến: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên Hệ thống. + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, cơ	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <i>Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555</i> - <i>Cơ sở 2: Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3616 618.</i> - <i>Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689</i> 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến:	Phí: - Thu 50% mức phí áp dụng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026, cụ thể: Cấp mới: 30.000 đồng/bộ C/O. - Mức phí từ ngày 01/01/2027 trở đi: Cấp mới: 60.000 đồng/bộ C/O.	Toàn trình	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O). - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
			quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa trả kết quả cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa dưới dạng bản giấy. 2. Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp: 08 giờ làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ 3. Trường hợp hồ sơ được nộp qua đường bưu điện: 24 giờ làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.	- Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Nộp trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn hoặc trang điện tử khác của các cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá được Bộ Công Thương uỷ quyền 3. Dịch vụ bưu chính công ích			Quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 23/2025/TT-BCT ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa và Thông tư số 38/2018/TT-BCT ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện chứng nhận xuất xứ hàng hoá theo chế độ thuế quan phổ cập của Liên minh châu Âu, Na Uy, Thụy Sĩ và Thổ Nhĩ Kỳ;

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
							- Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
15	1.010762	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu RCEP	1.Trường hợp hồ sơ được nộp trực tuyến: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <i>Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555</i> - <i>Cơ sở 2: Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3616 618.</i>	Phí: - Thu 50% mức phí áp dụng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026, cụ thể: Cấp mới: 30.000 đồng/bộ	Toàn trình	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
			được thông báo trên Hệ thống. + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa trả kết quả cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa dưới dạng bản giấy. 2. Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp: 08 giờ làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ 3. Trường hợp hồ sơ được nộp qua đường bưu điện: 24 giờ làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.	- Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Nộp trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn hoặc trang điện tử khác của các cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá được Bộ Công Thương uỷ quyền 3. Dịch vụ bưu chính công ích	C/O. - Mức phí từ ngày 01/01/2027 trở đi: Cấp mới: 60.000 đồng/bộ C/O.		- Thông tư số 05/2022/TT-BCT ngày 18/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực; - Thông tư số 32/2022/TT-BCT ngày 18/11/2022 sửa đổi Thông tư số 05/2022/TT-BCT ngày 18/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
							Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực ký ngày 15/11/2020 qua hình thức trực tuyến. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
							hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
16	1.001380	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) cấp sau	1.Trường hợp hồ sơ được nộp trực tuyến: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên Hệ thống. + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa trả kết quả cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa dưới dạng bản giấy. 2. Trường hợp hồ sơ được nộp	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <i>Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555</i> - <i>Cơ sở 2: Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3616 618.</i> - <i>Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689</i> 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Nộp trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn hoặc trang điện tử khác của các cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá được Bộ Công Thương uỷ quyền	Phí: - Thu 50% mức phí áp dụng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026, cụ thể: Cấp mới: 30.000 đồng/bộ C/O. - Mức phí từ ngày 01/01/2027 trở đi: Cấp mới: 60.000 đồng/bộ C/O.	Toàn trình	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
			trực tiếp: 08 giờ làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ 3. Trường hợp hồ sơ được nộp qua đường bưu điện: 24 giờ làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.	3. Dịch vụ bưu chính công ích			03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 23/2025/TT-BCT ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa và Thông tư số 38/2018/TT-BCT ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện chứng nhận xuất xứ hàng hoá theo chế độ thuế quan phổ cập của Liên minh châu Âu, Na Uy, Thụy Sĩ và Thổ Nhĩ Kỳ; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
							12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
17	1.001274	Cấp Giấy chứng nhận hàng hoá không thay đổi xuất xứ (CNM)	1.Trường hợp hồ sơ được nộp trực tuyến: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên Hệ thống. + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, cơ quan, tổ chức cấp	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - Cơ sở 2: Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3616 618. - Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Không	Toàn trình	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
			Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa trả kết quả cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa dưới dạng bản giấy. 2. Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp: 08 giờ làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ 3. Trường hợp hồ sơ được nộp qua đường bưu điện: 24 giờ làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.	- Nộp trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn hoặc trang điện tử khác của các cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá được Bộ Công Thương uỷ quyền 3. Dịch vụ bưu chính công ích			Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 23/2025/TT-BCT ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa và Thông tư số 38/2018/TT-BCT ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện chứng nhận xuất xứ hàng hoá theo chế độ thuế quan phổ cập của Liên minh châu Âu, Na Uy, Thụy Sĩ và Thổ Nhĩ Kỳ; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
							chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
18	1.001370	Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) cho hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu từ doanh nghiệp chế xuất, khu chế xuất, khu ngoại quan, khu phi thuế quan và các khu vực hải quan riêng khác có quan hệ xuất nhập khẩu với nội địa	1.Trường hợp hồ sơ được nộp trực tuyến: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên Hệ thống. + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được đơn	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <i>Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555</i> - <i>Cơ sở 2: Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3616 618.</i> - <i>Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689</i>	Phí: - Thu 50% mức phí áp dụng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026, cụ thể: Cấp mới: 30.000 đồng/bộ C/O. - Mức phí từ ngày 01/01/2027 trở đi: Cấp mới: 60.000	Toàn trình	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
			đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa trả kết quả cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa dưới dạng bản giấy. 2. Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp: 08 giờ làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ 3. Trường hợp hồ sơ được nộp qua đường bưu điện: 24 giờ làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.	1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trục tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Nộp trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn hoặc trang điện tử khác của các cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá được Bộ Công Thương uỷ quyền 3. Dịch vụ bưu chính công ích	đồng/bộ C/O.		chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
							lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
19	1.000676	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu S	1.Trường hợp hồ sơ được nộp trực tuyến: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên Hệ thống. + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa trả kết quả cấp	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <i>Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555</i> - <i>Cơ sở 2: Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3616 618.</i> - <i>Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689</i> 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Nộp trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương	Phí: - Thu 50% mức phí áp dụng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026, cụ thể: Cấp mới: 30.000 đồng/bộ C/O. - Mức phí từ ngày 01/01/2027 trở đi: Cấp mới: 60.000 đồng/bộ C/O.	Toàn trình	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 04/2010/TT-BCT ngày 25/01/2010 của Bộ Công Thương về thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Bản Thỏa thuận giữa Bộ Công Thương nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Công Thương nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào về quy tắc xuất xứ áp dụng cho các mặt hàng được hưởng ưu đãi thuế suất nhập khẩu Việt Nam - Lào;

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
			Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa dưới dạng bản giấy. 2. Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp: 08 giờ làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ 3. Trường hợp hồ sơ được nộp qua đường bưu điện: 24 giờ làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.	tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn hoặc trang điện tử khác của các cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá được Bộ Công Thương uỷ quyền 3. Dịch vụ bưu chính công ích			- Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
							khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Bản Thỏa thuận giữa Bộ Công Thương nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Công Thương nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào về Quy tắc xuất xứ áp dụng cho các mặt hàng được hưởng ưu đãi thuế suất thuế nhập khẩu Việt Nam - Lào ký ngày 01/10/2009 tại Hà Nội, Việt Nam. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
20	1.000382	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu EAV	1.Trường hợp hồ sơ được nộp trực tuyến: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. <i>- Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt</i>	Phí: - Thu 50% mức phí áp dụng từ ngày 01/7/2025 đến hết	Toàn trình	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa;

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
			sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên Hệ thống. + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa trả kết quả cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa dưới dạng bản giấy. 2. Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp: 08 giờ làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ 3. Trường hợp hồ sơ được nộp qua đường bưu điện: 24 giờ làm việc kể	<i>Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555</i> - <i>Cơ sở 2: Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3616 618.</i> - <i>Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689</i> 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trục tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Nộp trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn hoặc trang điện tử khác của các cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá được Bộ Công Thương uỷ quyền 3. Dịch vụ bưu chính công ích	ngày 31/12/2026, cụ thể: Cấp mới: 30.000 đồng/bộ C/O. - Mức phí từ ngày 01/01/2027 trở đi: Cấp mới: 60.000 đồng/bộ C/O.		- Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 21/2016/TT-BCT ngày 20/9/2016 của Bộ Công Thương quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Kinh tế Á Âu; - Thông tư số 11/2018/TT-BCT ngày 29/5/2018 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung Thông tư số 21/2016/TT-BCT ngày 20/9/2016 của Bộ Công Thương quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Kinh tế Á Âu; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
			từ khi nhận đủ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.				nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh Kinh tế Á Âu (EAEU - bao gồm các nước Liên bang Nga, Cộng hòa

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
							Belarus, Cộng hòa Kazakhstan, Cộng hòa Armenia và Cộng hòa Kyrgyzstan) được ký kết ngày 29/5/2015, và có hiệu lực từ ngày 05/10/2016. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
21	2.000260	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu X	1.Trường hợp hồ sơ được nộp trực tuyến: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên Hệ thống. + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <i>Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555</i> - <i>Cơ sở 2: Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3616 618.</i> - <i>Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689</i> 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến:	Phí:- Thu 50% mức phí áp dụng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026, cụ thể: Cấp mới: 30.000 đồng/bộ C/O.- Mức phí từ ngày 01/01/2027 trở đi: Cấp mới: 60.000 đồng/bộ C/O.	Toàn trình	-Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ; -Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; -Thông tư số 17/2011/TT-BCT ngày 14/4/2011 của Bộ Công Thương; -Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
			dạng bản giấy, cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa trả kết quả cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa dưới dạng bản giấy. 2. Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp: 08 giờ làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. 3. Trường hợp hồ sơ được nộp qua đường bưu điện: 24 giờ làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.	- Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Nộp trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn hoặc trang điện tử khác của các cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá được Bộ Công Thương uỷ quyền 3. Dịch vụ bưu chính công ích			- Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Bản thỏa thuận về việc thúc đẩy thương mại song phương giữa Bộ Công thương nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Thương mại Vương quốc Campuchia, ký ngày 29/10/2010 tại Hà Nội, Việt Nam. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
22	1.000665	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu D	06 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử.	Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Phí:- Thu 50% mức phí áp dụng từ ngày 01/7/2025	Toàn trình	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
				- Nộp trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn hoặc trang điện tử khác của các cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá được Bộ Công Thương uỷ quyền	đến hết ngày 31/12/2026, cụ thể: Cấp mới: 30.000 đồng/bộ C/O.- Mức phí từ ngày 01/01/2027 trở đi: Cấp mới: 60.000 đồng/bộ C/O.		Bộ trưởng Bộ Công Thương; -Thông tư số 22/2016/TT-BCT ngày 03/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; -Thông tư số 19/2020/TT-BCT ngày 14/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư 10/2022/TT-BCT ngày 01/06/2022 sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ hàng hoá trong Hiệp định Thương mại hàng hoá ESEAN; -Thông tư số 03/2023/TT-BCT ngày 14/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;- Thông tư 44/2023/T-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
							nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân. - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Hiệp định thương mại hàng hoá ký ngày 26/02/2009 tại Hội nghị cấp cao lần thứ 14 tại Cha am, Thái Lan giữa các nước thành viên Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
23	1.000664	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu VC	1.Trường hợp hồ sơ được nộp trực tuyến: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên Hệ thống.	. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3616 618. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình,	Phí: - Thu 50% mức phí áp dụng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026, cụ thể: Cấp mới: 30.000 đồng/bộ C/O. - Mức phí từ ngày	Toàn trình	-Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ; -Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; -Thông tư số 31/2013/TT-BCT ngày 15/11/2013 của Bộ Công Thương; -Thông tư số 05/2015/TT-BCT ngày 27/3/2015 sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa ban

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
			+ Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa trả kết quả cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa dưới dạng bản giấy. 2. Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp: 08 giờ làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. 3. Trường hợp hồ sơ được nộp qua đường bưu điện: 24 giờ làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.	<i>tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689</i> 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trục tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Nộp trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn hoặc trang điện tử khác của các cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá được Bộ Công Thương uỷ quyền. 3. Dịch vụ bưu chính công ích	01/01/2027 trở đi: Cấp mới: 60.000 đồng/bộ C/O.		hành kèm theo Thông tư số 31/2013/TT-BCT ngày 15/11/2013 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Hiệp định khu vực thương mại tự do Việt Nam - Chi Lê được Bộ trưởng hai nước ký kết ngày 11/11/2011 tại Hô-nô-lu-lu, Ha-oai, Hoa Kỳ và được hai

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
							nước ký sửa đổi ngày 20/5/2013; - Thư trao đổi sửa đổi, bổ sung Hiệp định khu vực thương mại tự do Việt Nam - Chi Lê được Bộ trưởng hai nước ký ngày 02/6/2014. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
24	1.000398	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) mẫu ICO	1.Trường hợp hồ sơ được nộp trực tuyến: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên Hệ thống. + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh	. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3616 618. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến:	Phí: - Thu 50% mức phí áp dụng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026, cụ thể: Cấp mới: 30.000 đồng/bộ C/O. - Mức phí từ ngày 01/01/2027 trở đi: Cấp mới: 60.000 đồng/bộ C/O.	Một phần	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
			và hợp lệ dưới dạng bản giấy, cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa trả kết quả cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa dưới dạng bản giấy. 2. Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp: 08 giờ làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. 3. Trường hợp hồ sơ được nộp qua đường bưu điện: 24 giờ làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.	- Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Nộp trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn hoặc trang điện tử khác của các cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá được Bộ Công Thương uỷ quyền. 3. Dịch vụ bưu chính công ích			Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 23/2025/TT-BCT ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Quy định số 102-9 của Tổ chức cả phê thế giới ngày 27/4/2009. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
25	1.003477	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) mẫu Peru	1. Trường hợp hồ sơ được nộp trực tuyến: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh	Phí: - Thu 50% mức phí áp dụng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026, cụ thể:	Một phần	- Nghị định 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ - Thông tư 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ tài chính;

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
			duyet hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên Hệ thống. + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa trả kết quả cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa dưới dạng bản giấy. 2. Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp: 08 giờ làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. 3. Trường hợp hồ sơ được nộp qua đường bưu điện: 24 giờ làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đầy đủ và hợp	<i>Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3616 618.</i> <i>- Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689</i> 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Nộp trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn hoặc trang điện tử khác của các cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá được Bộ Công Thương uỷ quyền. 3. Dịch vụ bưu chính công ích	Cấp mới: 30.000 đồng/bộ C/O. - Mức phí từ ngày 01/01/2027 trở đi: Cấp mới: 60.000 đồng/bộ C/O.		- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - Thông tư 44/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ công thương; - Thông tư số 23/2025/TT-BCT ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Quyết định cấp Bộ số 074-2007-MINCETUR/DM ngày 29/3/2007 - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
			lệ theo ngày ghi trên bì thư.				
26	1.001298	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) cho hàng hóa gửi kho ngoại quan đến các nước thành viên theo điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập	1. Trường hợp hồ sơ được nộp trực tuyến: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên Hệ thống. + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa trả kết quả cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa dưới dạng bản giấy. 2. Trường hợp hồ sơ được nộp	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3616 618. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Nộp trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn hoặc trang điện tử khác của các cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá được Bộ Công Thương uỷ quyền.	Phí: - Thu 50% mức phí áp dụng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026, cụ thể: Cấp mới: 30.000 đồng/bộ C/O. - Mức phí từ ngày 01/01/2027 trở đi: Cấp mới: 60.000 đồng/bộ C/O.	Toàn trình	-Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ -Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; -Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ tài chính; -Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân. -Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương -Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
			trực tiếp: 08 giờ làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. 3. Trường hợp hồ sơ được nộp qua đường bưu điện: 24 giờ làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.	3. Dịch vụ bưu chính công ích			
27	2.001372	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu CPTPP	1. Trường hợp hồ sơ được nộp trực tuyến: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên Hệ thống. + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, cơ	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3616 618. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến:	Phí: - Thu 50% mức phí áp dụng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026, cụ thể: Cấp mới: 30.000 đồng/bộ C/O. - Mức phí từ ngày 01/01/2027 trở đi: Cấp mới: 60.000 đồng/bộ C/O.	Toàn trình	-Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ -Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư 03/2019/TT-BCT ngày 22/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; -Thông tư số 06/2020/TT-BCT ngày 24/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương -Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ tài chính; - Thông tư 44/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 của

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
			quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa trả kết quả cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa dưới dạng bản giấy. 2. Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp: 08 giờ làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. 3. Trường hợp hồ sơ được nộp qua đường bưu điện: 24 giờ làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.	- Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Nộp trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn hoặc trang điện tử khác của các cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá được Bộ Công Thương uỷ quyền. 3. Dịch vụ bưu chính công ích			Bộ trưởng Bộ Công Thương - Thông tư số 40/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - Hiệp định đối tác Toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) được chính thức ký kết vào tháng 3/2018 bởi 11 nước thành viên, có hiệu lực tại Việt Nam từ 14/01/2019 - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
28	1.008667	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) mẫu EUR.1	1. Trường hợp hồ sơ được nộp trực tuyến: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555	Phí: - Thu 50% mức phí áp dụng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày	Toàn trình	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
			lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên Hệ thống. + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa trả kết quả cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa dưới dạng bản giấy. 2. Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp: 08 giờ làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. 3. Trường hợp hồ sơ được nộp qua đường bưu điện: 24 giờ làm việc kể từ khi nhận đủ hồ	<i>- Cơ sở 2: Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3616 618.</i> <i>- Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689</i> 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trục tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Nộp trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn hoặc trang điện tử khác của các cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá được Bộ Công Thương uỷ quyền. 3. Dịch vụ bưu chính công ích	31/12/2026, cụ thể: Cấp mới: 30.000 đồng/bộ C/O. - Mức phí từ ngày 01/01/2027 trở đi: Cấp mới: 60.000 đồng/bộ C/O.		- Thông tư số 11/2020/TT-BCT ngày 15/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư 41/2022/TT-BCT ngày 30/12/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2020/TT-BCT ngày 15/6/2020 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - Thông tư 44/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 40/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Hiệp định thương mại Việt nam và Liên minh Châu Âu được quốc hội thông qua ngày 08/6/2020 - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
			sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.				15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
29	1.000430	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) mẫu DA59	1.Trường hợp hồ sơ được nộp trực tuyến: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên Hệ thống. + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa trả kết quả cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa dưới dạng bản giấy.	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3616 618. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Nộp trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn hoặc trang điện tử khác của các cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá	Phí: - Thu 50% mức phí áp dụng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026, cụ thể: Cấp mới: 30.000 đồng/bộ C/O. - Mức phí từ ngày 01/01/2027 trở đi: Cấp mới: 60.000 đồng/bộ C/O.	Một phần	-Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ; -Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương; -Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; -Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; -Thông tư số 23/2025/TT-BCT ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; -Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; -Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân;

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
			2. Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp: 08 giờ làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. 3. Trường hợp hồ sơ được nộp qua đường bưu điện: 24 giờ làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.	được Bộ Công Thương uỷ quyền. 3. Dịch vụ bưu chính công ích			- Quy định tại Luật Hải quan và Thuế số 91 ngày 27/7/1964 của Nam Phi. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
30	1.003522	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) giáp lưng	1. Trường hợp hồ sơ được nộp trực tuyến: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên Hệ thống. + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. <u>- Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 <u>- Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3616 618. <u>- Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến:	Phí: - Thu 50% mức phí áp dụng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026, cụ thể: Cấp mới: 30.000 đồng/bộ C/O. - Mức phí từ ngày 01/01/2027 trở đi: Cấp mới: 60.000 đồng/bộ C/O.	Một phần	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ tài chính; - Thông tư 44/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Thông tư số 40/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
			và hợp lệ dưới dạng bản giấy, cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa trả kết quả cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa dưới dạng bản giấy. 2. Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp: 08 giờ làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. 3. Trường hợp hồ sơ được nộp qua đường bưu điện: 24 giờ làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.	- Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Nộp trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn hoặc trang điện tử khác của các cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá được Bộ Công Thương uỷ quyền. 3. Dịch vụ bưu chính công ích			Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
31	1.000957	Thủ tục cấp Giấy phép tạm nhập, tái xuất theo hình thức khác	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh	Không	Toàn trình	- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương;

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
				<i>Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3616 618.</i> <i>- Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689</i> 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích			- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Thông tư số 08/2023/TT-BCT ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều quy định Danh mục chi tiết theo mã số HS của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ban hành kèm theo một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
							định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
32	1.001238	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công	Không	Toàn trình	- Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
							Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
33	1.001062	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất	05 ngày làm việc	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. <u>- Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 <u>- Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3616 618. <u>- Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến	Không	Toàn trình	- Luật Thương mại; - Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
				- Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích			tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
34	1.000905	Thủ tục cấp Giấy phép tạm xuất, tái nhập	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3616 618.	Không	Toàn trình	- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
				- <i>Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689</i> 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích			tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Thông tư số 08/2023/TT-BCT ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều quy định Danh mục chi tiết theo mã số HS của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ban hành kèm theo một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
35	1.003438	Thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu các mặt hàng có ảnh hưởng trực tiếp đến quốc phòng, an ninh (nhưng không phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh)	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3616 618. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Theo quy định của Bộ Tài chính.	Toàn trình	- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
36	1.000890	Thủ tục Giấy phép kinh doanh chuyển khẩu	05 ngày làm việc	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh	Không	Toàn trình	- Luật Thương mại; - Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương.

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
				<i>Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3616 618.</i> <i>- Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689</i> 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích			- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
37	2.001272	Đăng ký thương nhân hoạt động thương mại biên giới Việt Nam - Lào	05 ngày làm việc	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3616 618. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không	Toàn trình	- Hiệp định Thương mại biên giới giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào ký ngày 27 tháng 6 năm 2015 - Thông tư số 56/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định Thương mại biên giới giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
38	2.001264	Thủ tục lựa chọn thương nhân được phép tái xuất hàng hóa tạm nhập, tái xuất có điều kiện và hàng hóa tạm nhập, tái xuất theo giấy phép qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được danh sách đề nghị	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3616 618. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không	Toàn trình	- Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
39	1.002939	Thủ tục đăng ký kinh doanh tại khu (điểm) chợ biên giới	07 ngày làm việc	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh	Không	Toàn trình	- Thông tư số 17/2017/TT-BCT ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện quy định về khu (điểm) chợ biên giới tại Hiệp định thương mại biên giới giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước

[illegible]

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
41	2.000431	Cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích	1.200.000 đ/01 giấy phép	Một phần	- Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại - Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
42	2.000257	Cấp phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ.	1.200.000 đ/01 giấy phép	Một phần	- Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
				- <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trục tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích			tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại - Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
43	2.001547	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	- 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt	1. Trục tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555	1.200.000 đ/01 giấy chứng nhận	Một phần	- Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hóa chất;

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
			tại địa phương đặt trụ sở chính. - 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính	<i>- Cơ sở 2: Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290.</i> <i>- Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689</i> 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trục tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích			- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 82/2022/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại - Thông tư 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ trưởng Bộ tài chính - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
							thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
44	1.002758	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	- 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính. - 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích	1.200.000đ/ 01 giấy chứng nhận	Một phần	- Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hóa chất; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 82/2022/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
							lĩnh vực công nghiệp và thương mại - Thông tư 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ trưởng Bộ tài chính - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
45	1.011506	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	- 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính. - 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	1.200.000đ/01 giấy chứng nhận	Một phần	- Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hóa chất; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 82/2022/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
				3. Dịch vụ bưu chính công ích			09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại - Thông tư 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ trưởng Bộ tài chính - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
III	LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ						
46	2.000129	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290.	Không	Toàn trình	- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
				- <u>Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689</u> 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích			trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Thông tư số 03/2024/TT-BCT ngày 30 tháng 01 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương trong lĩnh vực nhượng quyền thương mại, văn phòng đại diện và chi nhánh của thương nhân nước ngoài, hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
							thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
47	1.000376	Cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	07 Ngày làm việc	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. <u>- Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 <u>- Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290. <u>- Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích	Không	Toàn trình	- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
							của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
48	2.000063	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	07 ngày làm việc	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689	Không	Một phần	- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
				1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trục tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích			của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
49	2.000351	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	1. Trục tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689	không có	Toàn trình	- Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
				1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích			tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
50	2.000255	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689	Không	Toàn trình	- Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
				1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích			của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
51	2.000330	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	Không	Toàn trình	- Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài,

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
				2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích			tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
52	2.000362	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	Không	Toàn trình	- Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài,

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
				2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích			tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
53	2.000340	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	Không	Toàn trình	- Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài,

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
				2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích			tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
54	2.000370	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	Không	Toàn trình	- Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài,

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
				2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích			tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
55	2.000272	Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. <u>- Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555</u> <u>- Cơ sở 2: Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290.</u> <u>- Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689</u> 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	Không	Toàn trình	- Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài,

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
				2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích			tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
56	2.000361	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. <u>- Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555</u> <u>- Cơ sở 2: Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290.</u> <u>- Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689</u> 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	Không	Toàn trình	- Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài,

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
				2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích			tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
57	1.000774	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	28 ngày làm việc và 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	Không	Toàn trình	- Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài,

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
				2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích			tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
58	1.001441	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	Không	Toàn trình	- Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài,

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
				2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích			tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
59	2.000662	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động	55 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	Không	Toàn trình	- Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài,

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
				2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích			tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
60	2.000347	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. <u>- Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 <u>- Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290. <u>- Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	Không	Toàn trình	- Nghị định 07/2016/NĐ-CP Quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam - Thông tư 11/2016/TT-BCT Quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
				2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích			- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
IV LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HOÁ TRONG NƯỚC							
61	2.000648	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	30 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích	Phí: thu 50% mức phí áp dụng từ 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 cụ thể: 300.000 đồng/ lần thẩm định/hồ sơ	Toàn trình	- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Nghị định số 95/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
							- Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 18/2025/TT-BCT ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các Thông tư quy định về kinh doanh xăng dầu.

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
							- Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hoá. - Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
62	2.000637	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích	2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	Toàn trình	- Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
							- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương về quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; - Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá. - Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
							Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
63	2.000167	Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích	Phí: thu 50% mức phí áp dụng từ 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 cụ thể: 300.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	Một phần	- Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Công Thương, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
							2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; - Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; - Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
							thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hoá. - Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
64	2.001646	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689	Phí thẩm định: 2.200.000 đ/lần thẩm định/hồ sơ	Một phần	- Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia. - Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
				1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trục tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích			- Nghị định số 24/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia. - Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
65	2.001630	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Trường hợp cấp lại giấy phép do bị mất hoặc bị hỏng:	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290.	- Phí thẩm định: 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	Một phần	- Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia. - Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
			07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<i>- Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689</i> 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích			định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 24/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia. - Thông tư 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ tài chính - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
66	1.001338	Cấp Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. <i>- Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555</i> <i>- Cơ sở 2: Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290.</i>	Phí: thu 50% mức phí áp dụng từ 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 cụ thể: 300.000 đồng/lần	Toàn trình	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
				- <i>Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689</i> 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích	thẩm định/hồ sơ		điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
							quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Trưởng Bộ tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hoá. - Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
67	2.000598	Cấp lại Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích	Phí: thu 50% mức phí áp dụng từ 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 cụ thể: 300.000 đồng/ lần thẩm định/hồ sơ	Toàn trình	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
							điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương - Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Trưởng Bộ tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hoá. - Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
							trợ cho doanh nghiệp, người dân - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
68	1.003977	Cấp giấy phép phân phối rượu	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích	Phí: thu 50% mức phí áp dụng từ 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 cụ thể: 300.000 đồng/ lần thẩm định/hồ sơ	Toàn trình	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về kinh doanh rượu, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2017. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương - Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Trưởng Bộ tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
							doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hoá. - Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
69	1.004021	Cấp giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290.	4.500.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ.	Một phần	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
				- <u>Cơ sở 3</u>: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích			thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại - Thông tư 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ tài chính - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
70	1.003992	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)	Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Trường hợp cấp lại giấy phép do bị mất hoặc bị hỏng: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1</u>: Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2</u>: Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290. - <u>Cơ sở 3</u>: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689	4.500.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ.	Một phần	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
				1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích			2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại - Thông tư 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ tài chính - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
71	2.000673	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	30 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến:	Phí: thu 50% mức phí áp dụng từ 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 cụ thể: 300.000 đồng/ lần thẩm định/hồ sơ	Toàn trình	- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Nghị định số 95/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 và Nghị

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
				- Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích			định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 18/2025/TT-BCT ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các Thông tư quy

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
							định về kinh doanh xăng dầu. - Thông tư 168/TT-BTC BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Trưởng Bộ tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hoá. - Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 /11/2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
72	2.000190	Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. <u>- Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 <u>- Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290. <u>- Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích	Phí: thu 50% mức phí áp dụng từ 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 cụ thể: 300.000 đồng/ lần thẩm định/hồ sơ	Toàn trình	- Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuốc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Công Thương; - Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
							tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; - Căn cứ Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; - Thông tư 168/TT-BTC BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Trưởng Bộ tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hoá. - Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
							khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
73	2.001624	Cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích	Phí: thu 50% mức phí áp dụng từ 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 cụ thể: 300.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	Toàn trình	- Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia. - Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư 168/TT-BTC BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Trưởng Bộ tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
							kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hoá. - Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
74	2.000626	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689	Phí: thu 50% mức phí áp dụng từ 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 cụ thể: 300.000 đồng/ lần thẩm định/hồ sơ	Một phần	- Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia. - Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
				1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích			thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư 168/TT-BTC BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Trưởng Bộ tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hoá. - Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
V	LĨNH VỰC ĐIỆN						
75	1.013420	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban	10 ngày từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ.	theo quy định tại: + Thông tư số	Một phần	- Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
		nhân dân cấp tỉnh trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng		- <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trục tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích	106/2020/TT-BCT ngày 08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực. + Thông tư số 64/2025/T T-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh		04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực. - Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
					nghiệp, người dân. Và các văn bản sửa đổi, thay thế		
76	1.013401	Cấp giấy phép hoạt động phát điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Trong thời hạn 14 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích	Thông tư số 106/2020/TT-BCT ngày 08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực	Một phần	- Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực. - Thông tư số 106/2020/TT-BCT ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
77	1.013419	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền	10 ngày từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt	theo quy định tại: + Thông tư số 106/2020/TT-BCT	Một phần	- Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
		cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trục tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích	ngày 08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực. + Thông tư số 64/2025/T T-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân. Và các văn		quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực. - Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
					bản sửa đổi, thay thế		
78	1.013418	Cấp gia hạn giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	10 ngày từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích	theo quy định tại: + Thông tư số 106/2020/TT-BCT ngày 08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực. + Thông tư số 64/2025/T T-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số	Một phần	- Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực. - Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
					khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân. Và các văn bản sửa đổi, thay thế		
79	1.013416	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	14 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích	Thông tư số 106/2020/TT-BCT ngày 08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực	Một phần	- Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025; - Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
							thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
80	1.013411	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích	Thông tư số 106/2020/TT-BCT ngày 08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực	Một phần	- Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025; - Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
81	1.013417	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	trong thời hạn 10 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (20 ngày	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt	theo quy định tại: + Thông tư số 106/2020/	Một phần	- Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
		(trừ trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng)	đối với trường hợp hồ sơ phức tạp).	<i>Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555</i> <i>- Cơ sở 2: Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290.</i> <i>- Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689</i> 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trục tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích	TT-BCT ngày 08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực. + Thông tư số 64/2025/T T-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp,		quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực. - Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.

[illegible]

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
83	1.013394	Phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích	Không	Một phần	- Luật Điện lực số 61/2024/QH15; - Nghị định số 56/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định về quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện, đầu tư xây dựng dự án điện lực và đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án kinh doanh điện lực. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
VII	LĨNH VỰC KINH DOANH KHÍ						
84	2.000304	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh	Không	Toàn trình	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
				<i>Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290.</i> <i>- Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689</i> 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích			phân quyền, phân cấp 3 trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại - Thông tư số 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
85	2.001424	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. <i>- Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555</i> <i>- Cơ sở 2: Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290.</i> <i>- Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689</i>	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	Toàn trình	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
				1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích			lĩnh vực công nghiệp và thương mại - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
86	2.000166	Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành.	Một phần	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
87	2.000387	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích	Không	Một phần	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
88	1.000475	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai LPG	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh	Không	Một phần	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
				Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290. - <u>Cơ sở 3</u>: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích			lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
89	1.005184	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1</u>: Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2</u>: Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290. - <u>Cơ sở 3</u>: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành.	Toàn trình	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
				2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích			lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
90	2.000142	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích	Phí: thu 50% mức phí áp dụng từ 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 cụ thể: 300.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	Một phần	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư 168/TT-BTC BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Trưởng Bộ tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hoá.

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
							- Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
91	2.000194	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến:	Theo Quy định của Bộ Tài chính	Một phần	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP của Chính phủ: Về kinh doanh khí - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
				- Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích			
92	1.000706	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích	Nộp phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành.	Toàn trình	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
93	2.000163	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện	Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ khi nhận được	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ.	Không	Một phần	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2025 của

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
		trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích			Chính phủ: Về kinh doanh khí - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
94	2.000073	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình,	Không	Một phần	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
				<i>tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689</i> 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích			
95	2.000196	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích	Không	Một phần	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
96	2.000354	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	Một phần	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ: Về kinh doanh khí - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
VIII	LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM						
97	2.000535	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương/ Sở An toàn thực phẩm/Ban Quản lý	- Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ hợp lệ. - Trường hợp cấp lại do cơ sở thay	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh	Phí: thu 50% mức phí áp dụng từ 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026:	Toàn trình	- Luật An toàn thực phẩm. - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
		an toàn thực phẩm thực hiện	đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ hợp lệ. - Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ hợp lệ.	<i>Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290.</i> - <i>Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689</i> 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích	1.250.000đ/lần/cơ sở		tháng 02 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu. - Thông tư 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ tài chính
98	2.000591	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <i>Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555</i>	Phí: thu 50% mức phí áp dụng từ 01/7/2025 đến hết	Toàn trình	- Luật An toàn thực phẩm. - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
				<u>- Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290. <u>- Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trục tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích	ngày 31/12/2026: 1.250.000đ/lần/cơ sở		- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu. - Thông tư 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ tài chính
99	2.000117	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. <u>- Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt	Phí: thu 50% mức phí áp dụng từ 01/7/2025	Toàn trình	- Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
		do Bộ Công Thương thực hiện		<i>Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555</i> <i>- Cơ sở 2: Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290.</i> <i>- Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689</i> 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trục tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích	đến hết ngày 31/12/2026: 500.000đ/lần/cơ sở		kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm. - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
							tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu - Thông tư 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ tài chính

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
100	2.001660	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	30 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm).	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	Một phần	- Thông tư 27/2016/TT-BCT ngày 5 tháng 12 năm 2016 của Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương - Nghị định 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ công thương - Thông tư 40/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương Quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
							- Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm - Nghị định 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật - Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa - Thông tư 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
101	1.003860	Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm	45 ngày làm việc.	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành.	Một phần	- Thông tư 27/2016/TT-BCT ngày 5 tháng 12 năm 2016 của Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương - Nghị định 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ công thương - Thông tư 40/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương Quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
							- Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm - Nghị định 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật - Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa - Thông tư 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
102	2.001682	Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	45 ngày làm việc.	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	Một phần	- Thông tư 27/2016/TT-BCT ngày 5 tháng 12 năm 2016 của Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương - Nghị định 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ công thương - Thông tư 40/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương Quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
							- Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm - Nghị định 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật - Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa - Thông tư 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
103	2.000115	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm	- Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Đơn đề nghị hợp lệ. - Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ - Trường hợp cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích	Phí: thu 50% mức phí áp dụng từ 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026: 500.000đ/lần/cơ sở	Toàn trình	- Luật An toàn thực phẩm; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
			hồ sơ đề nghị cấp lại hợp lệ. - Trường hợp cơ sở thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp lại hợp lệ. - Trường hợp chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm có tăng về cơ sở kinh doanh: Trong thời gian 15 ngày làm việc - Trường hợp chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm có giảm về cơ sở kinh doanh: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp lại hợp lệ.				- Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu - Thông tư 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ tài chính - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
							thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
IX LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH THƯƠNG MẠI							
104	2.000110	Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích	Không	Toàn trình	- Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 02 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về kinh doanh dịch vụ giám định thương mại; - Nghị định số 125/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy định về dịch vụ giám định thương mại tại Nghị định số 120/2011/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2011 và Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 02 năm 2006; - Thông tư số 01/2015/TT-BCT ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thủ tục đăng ký dấu nghiệp vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
							sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
105	1.005190	Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại	07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Không	Toàn trình	- Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 02 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về kinh doanh dịch vụ giám định thương mại; - Nghị định số 125/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy định về dịch vụ giám định thương mại tại Nghị định số 120/2011/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2011 và Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 02 năm 2006; - Thông tư số 01/2015/TT-BCT ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thủ

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
				3. Dịch vụ bưu chính công ích			tục đăng ký dấu nghiệp vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
X	LĨNH VỰC QUẢN LÝ BÁN HÀNG ĐA CẤP						
106	2.000309	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. <u>- Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 <u>- Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290. <u>- Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình,	Không	Toàn trình	- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; - Nghị định 03/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 2 năm 2023 - Nghị định 18/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2023, Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
				<i>tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689</i> 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích			định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
107	2.001573	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Không	Toàn trình	- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; - Nghị định số 18/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
				3. Dịch vụ bưu chính công ích			- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
108	2.000631	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. <i>- Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555</i> <i>- Cơ sở 2: Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290.</i> <i>- Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689</i> 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích	Không	Toàn trình	- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; - Nghị định 03/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia; - Nghị định số 18/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
							thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
XI	LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP ĐỊA PHƯƠNG						
109	2.000331	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích	Không	Một phần	- Nghị định 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012; - Thông tư 26/2014/TT-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2014; - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.
XII	LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG						
110	1.000878	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định	10 ngày làm việc	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ.	Không	Toàn trình	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
				- <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trục tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích			- Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
							15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
111	1.001292	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích	Không	Toàn trình	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
							tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
112	1.001271	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến:	Không	Toàn trình	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
				- Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích			điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
XIII. LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ							
113	1.000799	Sửa đổi, bổ sung thông tin đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử	Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo đầy đủ, chính xác	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình,	Không	Toàn trình	- Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 05 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử; - Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
				<i>tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689</i> 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: Cổng thông tin Quản lý hoạt động thương mại điện tử (http://online.gov.vn) hoặc https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích			tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư 47/2014/TT-BCT ngày 05/12/2014 của Bộ Công Thương quy định về quản lý website thương mại điện tử; - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
114	1.000880	Đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử	15 ngày làm việc	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	Không	Toàn trình	- Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 05 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử; - Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
				2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: Cổng thông tin Quản lý hoạt động thương mại điện tử (http://online.gov.vn) hoặc https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích			- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
XIV LĨNH VỰC CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM HÀNG HOÁ							
115	2.000604	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định	10 ngày làm việc	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích	Không	Toàn trình	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
							học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 36/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương; - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
XV	LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP TIÊU DÙNG						
116	1.000981	Cấp Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. <i>- Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555</i>	4.500.000đ/ lần thẩm định/hồ sơ	Toàn trình	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
				- <u>Cơ sở 2</u>: Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290. - <u>Cơ sở 3</u>: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trục tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích			hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
							- Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương - Thông tư 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ tài chính - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
I LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HOÁ TRONG NƯỚC							
1	2.000620	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. <u>- Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 <u>- Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290. <u>- Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành.	Toàn trình	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
2	2.000633	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ.	1.100.000 đ/lần thẩm định/hồ sơ	Một phần	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
				- <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trục tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích			- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương - Thông tư 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ tài chính - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
3	2.000181	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành.	Toàn trình	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
				- <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trục tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích			- Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
							thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Nghị định 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
4	2.000150	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	Toàn trình	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
				1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích			Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Nghị định 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
							vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
5	1.001279	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích	1.100.000 đ/lần thăm định/hồ sơ	Một phần	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương - Thông tư 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ tài chính - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
							2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu
II LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP ĐỊA PHƯƠNG							
6	2.002096	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp xã	Theo Kế hoạch tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp xã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo từng kỳ bình chọn.	1. Trực tiếp: <i>1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ.</i> - Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - Cơ sở 2: Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3862 290. - Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 <i>1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ</i> 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích	Không	Toàn trình	- Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công; - Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; - Thông tư số 14/2018/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
							hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu